

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Tên công trình: Đường vào nghĩa trang nhân dân huyện Như Thanh

1.2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Như Thanh

1.3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV

1.4. Địa điểm xây dựng: xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

1.5. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần Việt Thanh.

1.6. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông đô thị theo quy hoạch, mở ra không gian phát triển và khai thác quỹ đất khu vực thị trấn Bến Sung, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

1.7. Quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế chủ yếu:

1.7.1. Phạm vi, quy mô xây dựng:

- Đầu tư khoảng 1,6km đường phố gom, theo tiêu chuẩn TCVN 13592:2022 và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác đồng bộ, gồm 02 tuyến:

- Tuyến 1: Có chiều dài 0,9km; Điểm đầu Km0+00 tiếp giáp với tuyến đường từ Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung tại khoảng Km1+271,55; điểm cuối Km0+873,35. Quy mô bề rộng nền đường $B_n=9m$, bề rộng mặt đường $B_m=7m$; bề rộng lề $B_l=2 \times 1=2,0m$ (trong đó phần lề $2 \times 0,5m$ được gia cố đồng nhất với kết cấu áo đường).

- Tuyến 2: Có chiều dài 0,7km; Điểm đầu Km0+00 giao với tuyến 1 tại Km0+836,65; Điểm cuối Km0+717,89 kết nối với tuyến N2 thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân huyện Như Thanh (giai đoạn 1) tại vị trí cổng vào nghĩa trang; Quy mô bề rộng nền đường $B_n=6,5m$, bề rộng mặt đường $B_m=5,5m$; bề rộng lề $B_l=2 \times 0,5=1,0m$.

1.7.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

1.7.2.1. Bình đồ, hướng tuyến

Hướng tuyến tuân thủ theo quy hoạch được duyệt, tổng chiều dài tuyến khoảng 1,6km:

- Tuyến 1: Có chiều dài 0,9km; Điểm đầu Km0+00 tiếp giáp với tuyến đường từ Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung tại khoảng Km1+271,55; điểm cuối Km0+873,35;

- Tuyến 2: Có chiều dài 0,7km; Điểm đầu Km0+00 giao với tuyến 1 tại Km0+836,65; Điểm cuối Km0+717,89 kết nối với tuyến N2 thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân huyện Như Thanh (giai đoạn 1) tại vị trí công vào nghĩa trang.

1.7.2.2. Cắt dọc:

Cao độ đường đô tuân thủ theo nguyên tắc các phù hợp cao độ không chế về thủy văn, các cao độ quy hoạch, tính không tại các vị trí giao cắt, vị trí các công trình hiện trạng. Độ dốc dọc lớn nhất $I_{max}=5,72\%$.

1.7.2.3. Cắt ngang:

Đầu tư giai đoạn 1 với quy mô cụ thể như sau:

- Tuyến 1: Bề rộng nền đường $B_n=9,0m$; Bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 3,5m=7,0m$; Bề rộng lề gia cố $B_{lgc}=2 \times 0,5=1,0m$; Bề rộng lề đất $B_l=2 \times 0,5m=1,0m$; Đoạn Km0+00-Km0+820,6 đầu tư rãnh bên phải tuyến để phù hợp với quy hoạch hoàn thiện: Bề rộng nền đường $B_n=10,5m$; Bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 3,5=7,0m$; Bề rộng lề gia cố $B_{lgc}=2 \times 0,5=1,0m$; Bề rộng lề trái $B_{lt}=0,5m$, bề rộng lề phải $B_{lp}=2,0m$.

- Tuyến 2: Bề rộng nền đường $B_n=6,5m$; Bề rộng mặt đường $B_m=5,5m$; Bề rộng lề $B_l=2 \times 0,5=1,0m$; Đoạn Km0+00-Km0+630,7 đầu tư rãnh bên phải tuyến để phù hợp với quy hoạch hoàn thiện: Bề rộng nền đường $B_n=8,0m$; Bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 2,75=5,5m$; Bề rộng lề trái $B_{lt}=0,5m$, bề rộng lề phải $B_{lp}=2,0m$.

1.7.2.4. Thiết kế nền đường

- Đối với nền đường đào: Đối với nền đào là đất cấp 3, đất cấp 4 mái dốc đào 1/1.

- Đối với nền đường đắp: Nền đường đắp phải đạt độ chặt $K > 0,95$. Mái taluy nền đắp độ dốc mái taluy 1/1,5, chiều cao đắp $H \leq 6m$. Trước khi đắp nền phải đào bỏ lớp đất hữu cơ trên bề mặt dày trung bình 0,3m và đắp thay bằng đất đắp nền đường đạt độ chặt $K > 0,95$. Các đoạn đắp cạp mở rộng nền đường qua các ao hồ, ruộng canh tác, đào bỏ lớp đất bùn với chiều sâu trung bình từ 0,4m tùy theo từng vị trí cụ thể, đoạn có độ dốc ngang tự nhiên $>20\%$ tiến hành đánh cấp, bề rộng cấp nhỏ nhất là 1,0m. Lớp đất dưới đáy áo đường dày 50cm đắp đất đạt $K > 0,98$.

+ Đối với đoạn qua khu đông dân cư có nền đường đắp thấp (chiều cao nền đắp $\leq 0,6m$) hoặc nền đường không đào không đắp sẽ bố trí hệ thống rãnh dọc hai bên taluy nền đường.

1.7.2.5. Thiết kế mặt đường

* Kết cấu áp dụng cho tuyến 1: Kết cấu áo đường thiết kế thứ tự từ trên xuống dưới như sau: Mặt đường BTN C16, dày 7cm; Tưới nhựa thấm bám TCN 1,0kg/m²; Móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 30cm; Đất nền K98 dày 50cm.

* Kết cấu áp dụng cho tuyến 2: Kết cấu áo đường thiết kế thứ tự từ trên xuống dưới như sau: Mặt đường BTN C16, dày 7cm; Tưới nhựa thấm bám TCN 1,0kg/m²; Móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 24cm; Đất nền K98 dày 50cm.

* Kết cấu vượt nối đường ngang: Gồm 02 loại sau.

- Kết cấu áo đường tăng cường trên mặt đường đất, cấp phối hoặc bê tông: Bê tông xi măng M300 dày 22cm; Lót nilon chống mất nước; Móng cấp phối đá dăm loại I (Dmax 25) dày 15cm.

1.7.2.6. Thiết kế đường ngang, nút giao

a) Đối với nút giao: Trên tuyến có 03 nút giao dạng giao bằng.

- Nút giao đầu tuyến Km0+00 tuyến 1 giao với đường từ Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung tại Km1+271,55:

- Nút giao tại Km0+836,65 tuyến 1 giao với tuyến 2 tại Km0+00.

- Nút giao cuối tuyến 2 với đường hiện trạng tại Km0+717,89

Các nút giao thiết kế dạng giao bằng đơn giản, không thiết kế làn tăng, giảm tốc, nút giao dạng ngã ba được thiết kế bán kính nhánh rẽ $R_{min}=12,0m$ vượt nối vào mép mặt đường hiện trạng, kết cấu phần nút giao như tuyến chính.

b) Đối với đường ngang dân sinh:

Tại các vị trí giao với đường dân sinh, vượt nối với đường hiện tại đảm bảo êm thuận, bề rộng nền đường vượt từ mép mặt đường tuyến chính với bán kính R theo đúng tiêu chuẩn thiết kế về đường hiện tại.

1.7.2.7. Thiết kế hệ thống thoát nước

a) Thoát nước dọc đường

- Hệ thống thoát nước mặt được bố trí theo nguyên tắc tự chảy.

- Thoát nước dọc bên trái tuyến: gia cố rãnh đất bằng rãnh BTXM tiết diện hình thang đổ tại chỗ kích thước 120x40x40(cm) dày 15cm.

- Thoát nước dọc phải tuyến: thiết kế rãnh dọc bê tông KĐ=0,50m có nắp đan. Tại các đường ngang dân sinh có rãnh dọc qua làm rãnh chịu lực KĐ=0,50m.

- Kết cấu rãnh dọc thường: Thân rãnh bằng BTCT M250, tiết diện chữ nhật, chiều rộng lòng rãnh B=0,5m; thành, đáy rãnh dày 15cm, bên dưới đệm đá dăm dày 10cm; tấm đan nắp rãnh làm bằng BTCT M250 dày 12cm;

- Hồ thu nước rãnh thường được bố trí theo chiều dọc tuyến của rãnh dọc, khoảng cách trung bình 25-30m một hồ. Hồ thu có kích thước (1,2x1,0)m có chiều cao trung bình hồ thu $HTB = HTB_{\text{rãnh}} + 0,3\text{m}$, đáy hồ thu thiết kế thấp hơn đáy rãnh 0,30m;

- Kết cấu hồ thu của rãnh thường: Móng, thân bằng bê tông M250, bản BTCT M250 dày 12cm. Dưới móng hồ thu đệm đá dăm dày 10cm. Cửa thu nước bằng hệ thống rãnh dẫn bê tông M200 chìm dưới mặt đường có song chắn rác kích thước (530x960)mm vật liệu Composite chịu tải trọng 400KN.

- Kết cấu rãnh chịu lực qua đường ngang dân sinh: Thân rãnh bằng BTCT M250, tiết diện chữ nhật, chiều rộng lòng rãnh $B=0,5\text{m}$; thành, đáy rãnh dày 15cm, bên dưới đệm đá dăm dày 10cm; tấm đan nắp rãnh làm bằng BTCT M300 dày 15cm, trên mặt tấm đan phủ lớp BTXM M300 dày 6cm.

b) Thoát nước ngang đường

Toàn tuyến có 07 công trình thoát nước thiết kế mới, trong đó: thiết kế mới 06 công hộp $KĐ=1,5 \times 1,5\text{m}$; thiết kế mới 01 rãnh chịu lực BTCT $B=0,5\text{m}$.

* Kết cấu công hộp $KĐ=1,50 \times 1,50\text{m}$: Móng công bê tông M200, thân công bằng BTCT M300, bản chuyển tiếp bằng BTCT M250, móng đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10 cm.

* Kết cấu rãnh chịu lực BTCT $B=0,5\text{m}$: Thân rãnh bằng BTCT M250, tiết diện chữ nhật, chiều rộng lòng rãnh $B=0,5\text{m}$; thành, đáy rãnh dày 15cm, bên dưới đệm đá dăm dày 10cm; tấm đan nắp rãnh làm bằng BTCT M300 dày 15cm.

1.7.2.8. Đan rãnh, bó vỉa và hè đường

- Rãnh đan thu nước mặt được thiết kế với chiều rộng 30cm, chiều sâu rãnh 5cm, được đổ bê tông trực tiếp M200 có kích thước (Lx30x5)cm nằm trên lớp bê tông M150 dày (14-16)cm lớp tiếp theo là lớp móng của áo đường dọc theo mép nhựa 2 bên tuyến.

- Bó vỉa hè đường: sử dụng bó vỉa vát bằng bê tông M200 có kích thước (100x26x20)cm, ở vị trí đường giao bó vỉa được chế tạo ngắn hơn, kích thước (40x26x20)cm để phù hợp với bán kính đường cong vuốt nối đường ngang, chiều cao từ đỉnh bó vỉa xuống mép đường là 12,5cm, đáy viên bó vỉa là lớp đệm vữa XM M100 dày 2cm trên lớp bê tông M150 dày 10cm.

1.7.2.9. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống biển báo, vạch sơn kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT đảm bảo tuyến đường đưa vào khai thác an toàn và hiệu quả

(Chi tiết như hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: 150 ngày.

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo: **150 ngày**

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Việc tổ chức quản lý thi công của nhà thầu được thực hiện tuân thủ Nghị định của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các văn bản có liên quan.

Phạm vi công việc:

- Phạm vi công việc của nhà thầu:

+ Chuẩn bị cơ sở để tập kết thiết bị, phương tiện, nhân lực thi công tại hiện trường công trình.

+ Nhà thầu phải tự cung cấp nguyên vật liệu, trang thiết bị, nhiên liệu, dụng cụ và các điều kiện bảo đảm thi công khác để thực hiện thi công đúng yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và chất lượng.

+ Tiến hành thi công xây dựng gói thầu theo đúng hồ sơ thiết kế, quy trình, quy phạm kỹ thuật đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn trong quá trình thi công.

+ Nhà thầu phải lập Hồ sơ thi công và bảo hành công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Khối lượng công việc:

Khối lượng công việc được nêu chi tiết ở tại bảng tiên lượng - và bản vẽ thiết kế thi công kèm theo.

Hàng rào:

Nhà thầu phải dựng rào chắn tạm thời khu vực mà nhà thầu đảm nhận thi công theo đúng qui định. Việc tập kết vật liệu, máy móc và các thứ khác phục vụ thi công công trình chỉ được phép tập kết phía trong hàng rào.

Đường vào công trình:

Nhà thầu phải chỉ ra được đường vào ra công trình để TVGS xem xét, chấp nhận. Những người không nhiệm vụ không được phép vào công trình. Cổng ra vào luôn luôn được kiểm soát chặt chẽ. Chi phí cho đường tạm thi công công trình được các nhà thầu chịu thanh toán bao gồm trong giá trúng thầu.

An ninh công trường:

Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về an ninh công trường và sẽ phải trả mọi chi phí cho công tác này.

Kế hoạch tiến độ công việc:

Nhà thầu sẽ phải lập chương trình làm việc chi tiết dưới dạng biểu đồ. TVGS có thể yêu cầu Nhà thầu sửa đổi chương trình này trong quá trình tiến hành hợp đồng. Nhà thầu bất cứ lúc nào cũng phải tiến hành theo chương trình được thông qua mới nhất.

Nhà thầu phải chỉ rõ trong lịch trình rằng các công tác được tiến hành trong giờ hành chính hay ngoài giờ hoặc cần thiết phải làm theo ca để hoàn thành công trình.

Hạn chế tiếng ồn:

Nhà thầu phải cố gắng hoặc bằng công tác tạm thời hoặc bằng việc sử dụng các máy móc hoặc thiết bị giảm thanh phù hợp để đảm bảo mức độ tiếng ồn do việc tiến hành công tác thi công gây ra không vượt mức cho phép. Mức độ tiếng ồn phải phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

Kiểm soát an toàn giao thông:

Tất cả các biện pháp cần thiết cho an toàn giao thông trong khi thi công sẽ được thực hiện bằng việc lắp dựng, bảo dưỡng các rào chắn, biển báo đường, cờ báo, đèn, vv...v theo yêu cầu của TVGS và tuân theo luật pháp giao thông. Rào chắn phải chắc và được sơn với màu dễ nhận. Đèn báo được đặt ở trên rào chắn vào buổi đêm và thấp sáng cho đến khi trời sáng.

Đường và khu vực cần được giữ sạch:

Nhà thầu phải chú ý tuyệt đối với các biện pháp phòng ngừa tối đa để đảm bảo tất cả các đường mà Nhà thầu sử dụng hoặc cho mục đích thi công hoặc cho mục đích vận chuyển máy móc, nhân công, vật liệu ...không bị bẩn do quá trình thi công đó gây nên hoặc do việc vận chuyển các vật liệu thừa

An toàn:

Ngay khi bắt đầu tiến hành thi công, Nhà thầu phải trình TVGS bản biện pháp an toàn lao động. Biện pháp này bao gồm cả huấn luyện an toàn cho toàn nhân viên, người chỉ huy việc thực hiện gói thầu này.

Thiết bị thi công:

Nhà thầu phải cung cấp, vận hành, duy trì và đưa dời khỏi công trường tất cả các loại máy thi công phù hợp;

Nhật ký công trình:

Nhà thầu phải có nhật ký công trình cho từng công việc, hạng mục, và được xếp sắp đúng thứ tự thực hiện để nộp cho Chủ đầu tư. Trong nhật ký được ghi đầy đủ nội dung theo quy định.

Bản vẽ:

Bản vẽ hoàn công: Nhà thầu phải chuẩn bị các bản vẽ hoàn công đối với các hạng mục công việc đã được hoàn thành.

Báo cáo tiến độ:

Chủ đầu tư sẽ qui định thời gian, trước ngày đó hàng tháng, Nhà thầu phải nộp bản copy báo cáo tiến độ theo mẫu cho Chủ đầu tư và TVGS, chi tiết tiến độ công việc đã được hoàn thành trong tháng trước.

Biển báo công trường: Theo quy định hiện hành

Yêu cầu kỹ thuật công trình:

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thi công và các qui phạm thi công hiện hành của Nhà nước.

Các yêu cầu về vật tư, về kỹ thuật không thể hiện trong bản vẽ thì phải trao đổi với Chủ đầu tư và sẽ thực hiện theo các tiêu chuẩn đã nêu trong Hồ sơ mời thầu và các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam.

Đảm bảo chất lượng

- Nhà thầu phải đảm bảo chất lượng của mọi công tác liên quan tới công trình. Bắt đầu từ công tác chuẩn bị mặt bằng, độ chính xác của các kích thước xây dựng, chất lượng vật liệu xây dựng và hoàn thiện công trình, chất lượng gia công sẵn ... Toàn bộ chất lượng các công việc này được đảm bảo bằng các chứng chỉ của nhà sản xuất, chứng chỉ thí nghiệm, chứng chỉ nghiệm thu, bản vẽ hoàn công sẽ được nêu chi tiết dưới đây.

- Nhà thầu phải làm tốt công tác thí nghiệm và đảm bảo chất lượng với các vật tư cần thiết. Mọi nhận xét về chất lượng công trình phải được ghi đầy đủ vào nhật ký theo dõi công trình.

- Nhà thầu không được phép tự ý thay đổi các loại vật liệu và quy cách kỹ thuật nêu trong bản thiết kế và E-Hồ sơ mời thầu cũng như đã đưa ra trong bảng giá dự thầu.

- Đối với các phần công việc khuất, phải có biện pháp nghiệm thu kỹ thuật, chất lượng, khối lượng và phải được giám sát thi công cho phép tiến hành che khuất.

- Các vật liệu sử dụng cho công trình này phải tuân theo các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật hiện hành của Nhà nước.

An toàn lao động, Bảo vệ môi trường

- Tự chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả mọi người có mặt trên công trường, thực hiện, bảo vệ công trường;

- Tiến hành những biện pháp hợp lý nhằm bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường, tránh gây thiệt hại hoặc làm phiền hà đến người hoặc tài sản của công hoặc những người khác làm ô nhiễm, làm ồn ào hoặc những nguyên nhân khác do kết quả của phương thức hoạt động của mình gây ra.

- Nhà thầu phải đưa ra trong E-Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua. Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc.

Bảo hành: Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

1. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);

Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

2. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

Nhà thầu phải tuân thủ đúng trình tự thi công, lắp đặt theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt từ khi nhận bàn giao mặt bằng đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa và đưa vào sử dụng.

3. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;

Sau khi thi công xây dựng xong Nhà thầu phải có kế hoạch đào tạo, vận hành thử nghiệm toàn bộ hệ thống và chuyển giao công nghệ cho Chủ đầu tư.

4. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có);

Tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành về an toàn phòng, chống cháy, nổ trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

5. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải sử dụng các biện pháp hợp lý để đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo qui định vệ sinh môi trường, không làm ảnh hưởng tới hoạt động và sinh hoạt bình thường của các công trình lân cận.

Nhà thầu phải dọn dẹp toàn bộ hệ thống kho bãi công trình, tổng vệ sinh các hạng mục, thu dọn phế thải để hoàn nguyên cảnh quan khu vực trước khi tiến hành nghiệm thu bàn giao công trình.

6. Yêu cầu về an toàn lao động;

Nhà thầu phải thi công bằng cách sao cho không gây ảnh hưởng đến phần việc đã thi công. Trong quá trình thi công, Nhà thầu phải đảm bảo an toàn cho người và phương tiện qua lại. Sử dụng các biện pháp chống bụi, chống ồn và bảo đảm cho mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt bình thường trong khu vực thi công.

Ngay trước khi bắt đầu tiến hành thi công. Nhà thầu phải trình biện pháp an toàn lao động (trình TVGS và CĐT). Biện pháp này bao gồm cả huấn luyện an toàn cho toàn nhân viên, người chỉ huy việc thực hiện gói thầu này.

Nhà thầu phải tiến hành các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ cần thiết để đảm bảo cho nhân viên hoặc bất cứ người nào khác trong hoặc ngoài công trường khỏi bị nguy hiểm do các phương pháp làm việc của Nhà thầu.

Nhà thầu luôn luôn cung cấp đầy đủ và duy trì tại các vị trí thuận tiện các dụng cụ cứu trợ y tế khẩn cấp đầy đủ và phù hợp, dễ lấy trong hoặc xung quanh công trường và đảm bảo luôn có đội ngũ nhân viên được đào tạo đúng chuyên ngành để có mặt đúng lúc dù công trình được thi công ở bất cứ nơi nào.

7. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;

Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiến độ cam kết trong HSDT.

Những thiết bị xe máy đưa vào công trình đều là loại được lựa chọn có công suất và tính năng phù hợp, chất lượng còn tốt, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường

Nhà thầu tùy thuộc vào Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ sử dụng máy móc thi công mà sử dụng dụng máy móc cho phù hợp. Căn cứ vào mức độ đáp ứng và sự phù hợp sử dụng máy móc trong công tác thi công đó để đánh giá.

8. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;

Trước khi dự thầu, nhà thầu cần phải xem xét, tham quan địa điểm để tự nghiên cứu đánh giá hiện trạng của địa điểm, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, công trình lân cận và các yếu tố khác có liên quan có ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của mình. Không đòi hỏi các chi phí thêm sau này có những công việc phát sinh và do điều kiện tự nhiên hiện trạng của công trường, gây thiệt hại cho nhà thầu.

a) Trong bản yêu cầu kỹ thuật này biện pháp thi công bao gồm các phần sau:

+ Tiến độ thi công.

+ Bản vẽ biện pháp thi công thể hiện các chi tiết yêu cầu cần đặc biệt lưu ý các biện pháp để tổ chức thi công gói thầu.

+ Tính toán thiết kế các công trình tạm.

+ Vật liệu, máy móc và nhân công cần thiết cho mỗi giai đoạn thi công.

+ Các nhu cầu cần thiết khác.

b) Tiếp nhận mặt bằng công trình:

+ Nhà thầu phải nộp bản tường trình biện pháp thi công chi tiết của cả việc thi công công trình chính và công trình tạm để Kỹ sư giám sát xem xét trước khi khởi công công trình.

+ Nhà thầu cử cán bộ kỹ thuật trực đặc đến Bên mời thầu để tiếp nhận mặt bằng công trình và mốc thực địa, các trục định vị và phạm vi công trình, có biên bản ký nhận theo qui định. Các mốc được đánh dấu, bảo quản bằng bê tông và sơn.

+ Nhà thầu liên hệ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để xin phép sử dụng các phương tiện công cộng ở địa phương cũng như phối hợp công tác giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công.

b) Nhà thầu phải đảm bảo thi công đúng biện pháp thi công được duyệt, phải tuân theo các hướng dẫn của kỹ sư giám sát để đảm bảo biện pháp thi công đảm bảo an toàn và không được kéo dài thời gian.

c) Biển báo thi công: Công trình được vây quanh bằng hàng rào, Nhà thầu bố trí bảo vệ 24/24 giờ, phía cổng ra vào có lắp đặt bảng hiệu công trình có ghi thông tin về dự án, kích thước và nội dung của biển báo phải được Bên mời thầu và giám sát thi công đồng ý.

9. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

a) Nhà thầu phải có biện pháp, quy trình về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng từ khi khởi công đến khi kết thúc bàn giao công trình đảm bảo yêu cầu tốt nhất của chủ đầu tư, các công tác đều phải được kiểm tra chặt chẽ theo quy định, nhà thầu phải bố trí trong hệ thống quản lý bộ phận kiểm tra giám sát chất lượng để đảm bảo rằng công trình được thực hiện tuân thủ thiết kế được duyệt, theo biện pháp thi công, tiến độ, chất lượng theo quy định hiện hành.

b) Biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.

c) Quản lý kiểm tra, giám sát an toàn trên công trường tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; biện pháp, quy trình phòng chống cháy nổ trong và ngoài công trường; biện pháp, quy trình đảm bảo an toàn giao thông ra vào công trường; biện pháp bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị; biện pháp bảo vệ các hạng mục công trình trong dự án)

d) Quản lý kiểm tra, giám sát môi trường, các biện pháp giảm thiểu (biện pháp giảm thiểu tiếng ồn; biện pháp giảm thiểu bụi, khói; biện pháp kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường)

10. Yêu cầu về bảo hiểm:

Nhà thầu chịu trách nhiệm mua bảo hiểm xây dựng công trình để Bảo hiểm mọi rủi ro về xây dựng và Bảo hiểm trách nhiệm đối với người thứ ba cho phần xây dựng công trình kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình.

Đồng thời, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu

IV. Các bản vẽ: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt

Ghi chú: Trên đây là những chỉ dẫn kỹ thuật tổng quát, trong quá trình dự thầu, thi công Nhà thầu tìm hiểu, tham khảo và tuân thủ theo Hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật của Tư vấn thiết kế và các quy trình thi công nghiệm thu và các quy định hiện hành của Nhà nước để thực hiện.